

**Phụ lục**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ CHỈ SỐ**  
**PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP THÁNG 3 NĂM 2026**  
*(Kèm theo Công văn số        /UBND-PVHCC ngày    /4/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên)*

| STT       | ĐƠN VỊ                                              | ĐIỂM ĐÁNH GIÁ | KẾT QUẢ PHÂN LOẠI |
|-----------|-----------------------------------------------------|---------------|-------------------|
| <b>I</b>  | <b>Cấp tỉnh</b>                                     |               |                   |
| 1         | Sở Giáo dục và Đào tạo                              | 91,91         | Xuất sắc          |
| 2         | Sở Công Thương                                      | 91,87         | Xuất sắc          |
| 3         | Sở Khoa học và Công nghệ                            | 91,63         | Xuất sắc          |
| 4         | Sở Y tế                                             | 89,97         | Tốt               |
| 5         | Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch                    | 87,51         | Tốt               |
| 6         | Sở Xây dựng                                         | 87,43         | Tốt               |
| 7         | Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh                | 86,69         | Tốt               |
| 8         | Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh | 86,3          | Tốt               |
| 9         | Sở Tài chính                                        | 85,69         | Tốt               |
| 10        | Sở Nội vụ                                           | 85,07         | Tốt               |
| 11        | Sở Tư pháp                                          | 84,85         | Tốt               |
| 12        | Sở Nông nghiệp và Môi trường                        | 80,15         | Tốt               |
| <b>II</b> | <b>Cấp xã</b>                                       |               |                   |
| 1         | UBND phường Mỹ Hào                                  | 95,7          | Xuất sắc          |
| 2         | UBND phường Thượng Hồng                             | 95,7          | Xuất sắc          |
| 3         | UBND xã Tiên Hưng                                   | 95,67         | Xuất sắc          |
| 4         | UBND xã Đông Tiên Hưng                              | 95,57         | Xuất sắc          |
| 5         | UBND xã Hồng Minh                                   | 95,54         | Xuất sắc          |
| 6         | UBND xã Hoàn Long                                   | 95,51         | Xuất sắc          |
| 7         | UBND xã Bắc Thái Ninh                               | 95,46         | Xuất sắc          |
| 8         | UBND phường Hồng Châu                               | 95,45         | Xuất sắc          |
| 9         | UBND xã Đông Quan                                   | 95,39         | Xuất sắc          |
| 10        | UBND xã Trà Giang                                   | 95,36         | Xuất sắc          |
| 11        | UBND xã Nguyễn Văn Linh                             | 95,34         | Xuất sắc          |
| 12        | UBND xã Vũ Thư                                      | 95,34         | Xuất sắc          |
| 13        | UBND xã Thư Trì                                     | 95,28         | Xuất sắc          |
| 14        | UBND xã Nghĩa Trụ                                   | 95,25         | Xuất sắc          |
| 15        | UBND xã Quỳnh An                                    | 95,25         | Xuất sắc          |
| 16        | UBND xã Ân Thi                                      | 95,24         | Xuất sắc          |
| 17        | UBND xã Quang Hưng                                  | 95,23         | Xuất sắc          |
| 18        | UBND xã Quang Lịch                                  | 95,23         | Xuất sắc          |
| 19        | UBND xã Quỳnh Phụ                                   | 95,17         | Xuất sắc          |
| 20        | UBND xã Bắc Thụy Anh                                | 95,09         | Xuất sắc          |

| STT | ĐƠN VỊ                    | ĐIỂM ĐÁNH GIÁ | KẾT QUẢ<br>PHÂN LOẠI |
|-----|---------------------------|---------------|----------------------|
| 21  | UBND xã Thụ Vũ            | 95,09         | Xuất sắc             |
| 22  | UBND xã Tiên Lữ           | 95,07         | Xuất sắc             |
| 23  | UBND phường Đường Hào     | 95,04         | Xuất sắc             |
| 24  | UBND phường Vũ Phúc       | 95,04         | Xuất sắc             |
| 25  | UBND xã Ngự Thiên         | 95,02         | Xuất sắc             |
| 26  | UBND xã Lê Lợi            | 95,01         | Xuất sắc             |
| 27  | UBND xã Tiên Hoa          | 95            | Xuất sắc             |
| 28  | UBND xã Đồng Châu         | 94,97         | Xuất sắc             |
| 29  | UBND xã Đông Thái Ninh    | 94,96         | Xuất sắc             |
| 30  | UBND xã Bình Nguyên       | 94,95         | Xuất sắc             |
| 31  | UBND xã Vũ Tiên           | 94,95         | Xuất sắc             |
| 32  | UBND xã Hồng Vũ           | 94,93         | Xuất sắc             |
| 33  | UBND xã Lương Bằng        | 94,92         | Xuất sắc             |
| 34  | UBND xã Vạn Xuân          | 94,87         | Xuất sắc             |
| 35  | UBND xã Nghĩa Dân         | 94,86         | Xuất sắc             |
| 36  | UBND xã Hiệp Cường        | 94,86         | Xuất sắc             |
| 37  | UBND Phường Phố Hiến      | 94,86         | Xuất sắc             |
| 38  | UBND xã Hoàng Hoa Thám    | 94,85         | Xuất sắc             |
| 39  | UBND phường Trần Lâm      | 94,84         | Xuất sắc             |
| 40  | UBND xã Hồng Quang        | 94,82         | Xuất sắc             |
| 41  | UBND xã Nguyễn Du         | 94,82         | Xuất sắc             |
| 42  | UBND xã Đông Hưng         | 94,82         | Xuất sắc             |
| 43  | UBND xã Triệu Việt Vương  | 94,8          | Xuất sắc             |
| 44  | UBND xã Đoàn Đào          | 94,75         | Xuất sắc             |
| 45  | UBND xã Tiên Tiến         | 94,75         | Xuất sắc             |
| 46  | UBND xã Ngọc Lâm          | 94,73         | Xuất sắc             |
| 47  | UBND xã Thụy Anh          | 94,69         | Xuất sắc             |
| 48  | UBND xã Vũ Quý            | 94,64         | Xuất sắc             |
| 49  | UBND xã Tây Thụy Anh      | 94,57         | Xuất sắc             |
| 50  | UBND Phường Thái Bình     | 94,55         | Xuất sắc             |
| 51  | UBND xã Thái Thụy         | 94,55         | Xuất sắc             |
| 52  | UBND phường Sơn Nam       | 94,53         | Xuất sắc             |
| 53  | UBND xã Đông Thụy Anh     | 94,5          | Xuất sắc             |
| 54  | UBND phường Trần Hưng Đạo | 94,47         | Xuất sắc             |
| 55  | UBND xã Thái Ninh         | 94,46         | Xuất sắc             |
| 56  | UBND xã Việt Tiến         | 94,44         | Xuất sắc             |
| 57  | UBND xã Chí Minh          | 94,4          | Xuất sắc             |
| 58  | UBND xã Hưng Phú          | 94,38         | Xuất sắc             |
| 59  | UBND xã Hưng Hà           | 94,38         | Xuất sắc             |

| STT | ĐƠN VỊ                | ĐIỂM ĐÁNH GIÁ | KẾT QUẢ<br>PHÂN LOẠI |
|-----|-----------------------|---------------|----------------------|
| 60  | UBND xã Bắc Tiên Hưng | 94,34         | Xuất sắc             |
| 61  | UBND xã A Sào         | 94,29         | Xuất sắc             |
| 62  | UBND xã Phụng Công    | 94,27         | Xuất sắc             |
| 63  | UBND xã Châu Ninh     | 94,26         | Xuất sắc             |
| 64  | UBND xã Phụ Dực       | 94,26         | Xuất sắc             |
| 65  | UBND xã Đại Đồng      | 94,25         | Xuất sắc             |
| 66  | UBND xã Nam Tiên Hưng | 94,22         | Xuất sắc             |
| 67  | UBND xã Nguyễn Trãi   | 94,21         | Xuất sắc             |
| 68  | UBND xã Xuân Trúc     | 94,19         | Xuất sắc             |
| 69  | UBND xã Phạm Ngũ Lão  | 94,18         | Xuất sắc             |
| 70  | UBND xã Nam Thụy Anh  | 94,17         | Xuất sắc             |
| 71  | UBND xã Kiến Xương    | 94,17         | Xuất sắc             |
| 72  | UBND xã Khoái Châu    | 94,15         | Xuất sắc             |
| 73  | UBND xã Bắc Đông Hưng | 94,04         | Xuất sắc             |
| 74  | UBND xã Văn Giang     | 94,02         | Xuất sắc             |
| 75  | UBND xã Đông Tiền Hải | 93,98         | Xuất sắc             |
| 76  | UBND xã Mỹ Sở         | 93,73         | Xuất sắc             |
| 77  | UBND xã Việt Yên      | 93,73         | Xuất sắc             |
| 78  | UBND xã Như Quỳnh     | 93,65         | Xuất sắc             |
| 79  | UBND phường Trà Lý    | 93,6          | Xuất sắc             |
| 80  | UBND xã Tân Thuận     | 93,49         | Xuất sắc             |
| 81  | UBND xã Tân Hưng      | 93,48         | Xuất sắc             |
| 82  | UBND xã Bình Định     | 93,47         | Xuất sắc             |
| 83  | UBND xã Đồng Bằng     | 93,4          | Xuất sắc             |
| 84  | UBND xã Yên Mỹ        | 92,88         | Xuất sắc             |
| 85  | UBND xã Minh Thọ      | 92,84         | Xuất sắc             |
| 86  | UBND xã Ái Quốc       | 92,8          | Xuất sắc             |
| 87  | UBND xã Lê Quý Đôn    | 92,76         | Xuất sắc             |
| 88  | UBND xã Nam Cường     | 92,73         | Xuất sắc             |
| 89  | UBND xã Đức Hợp       | 92,72         | Xuất sắc             |
| 90  | UBND xã Nam Tiền Hải  | 92,53         | Xuất sắc             |
| 91  | UBND xã Nam Đông Hưng | 92,34         | Xuất sắc             |
| 92  | UBND xã Nam Thái Ninh | 92,14         | Xuất sắc             |
| 93  | UBND xã Tây Tiền Hải  | 91,98         | Xuất sắc             |
| 94  | UBND xã Tây Thái Ninh | 91,89         | Xuất sắc             |
| 95  | UBND xã Long Hưng     | 91,75         | Xuất sắc             |
| 96  | UBND xã Bắc Đông Quan | 91,36         | Xuất sắc             |
| 97  | UBND xã Tiên La       | 91,27         | Xuất sắc             |
| 98  | UBND xã Tân Tiến      | 91,26         | Xuất sắc             |

| <b>STT</b> | <b>ĐƠN VỊ</b>      | <b>ĐIỂM ĐÁNH GIÁ</b> | <b>KẾT QUẢ<br/>PHÂN LOẠI</b> |
|------------|--------------------|----------------------|------------------------------|
| 99         | UBND xã Tổng Trân  | 91,22                | Xuất sắc                     |
| 100        | UBND xã Tiền Hải   | 90,99                | Xuất sắc                     |
| 101        | UBND xã Diên Hà    | 90,94                | Xuất sắc                     |
| 102        | UBND xã Bình Thanh | 90,27                | Xuất sắc                     |
| 103        | UBND xã Lạc Đạo    | 88,5                 | Tốt                          |
| 104        | UBND xã Thân Khê   | 87,95                | Tốt                          |